|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do- Hạnh phúc**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­  *Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |
| Số: /2019/TT-BTC |  |

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ**

**phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Nghị định số 39/2018/NĐ-CP);*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP. Bao gồm:

1.1. Hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp (cơ bản và chuyên sâu).

1.2. Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

1.3. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV khi được cử tham gia khóa đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo dưới 03 tháng (sau đây gọi tắt là đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV).

2. Các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực khác có đối tượng áp dụng bao gồm DNNVV, hoặc Đề án hỗ trợ DNNVV được cấp thẩm quyền phê duyệt có quy định chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực khác với quy định tại Thông tư này, DNNVV được lựa chọn chính sách có lợi nhất và có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định của chính sách đã lựa chọn.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

2. Đối tượng được hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Lao động trong DNNVV được cử tham gia khóa đào tạo nghề đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.

4. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là UBND cấp tỉnh).

5. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV quy định tại Thông tư này (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) gồm:

a) Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh được giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

b) Các tổ chức hiệp hội (tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề) được thành lập và có chức năng đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV gồm hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương), đóng góp và hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

1.1. Ngân sách trung ương: Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang bộ; hoặc hỗ trợ cho các tổ chức hiệp hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

1.2. Ngân sách địa phương: Bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương; hoặc hỗ trợ cho các tổ chức hiệp hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV tại địa phương.

2. Các DNNVV, cá nhân tham gia đào tạo đóng góp một phần kinh phí.

3. Các cơ quan, đơn vị huy động các nguồn tài chính khác (ngoài nguồn ngân sách nhà nước) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

**Điều 4. Nguyên tắc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV**

1. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV phải được lập dự toán, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và quy định tại Thông tư này.

2. Các cơ quan, đơn vị không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV để chi hoạt động bộ máy, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi khác ngoài nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về: việc quản lý và sử dụng kinh phí; tính trung thực, chính xác, đầy đủ pháp lý của hồ sơ, chứng từ liên quan đến sử dụng kinh phí; thu, chi, hạch toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo đúng chế độ quy định.

**CHƯƠNG II**

**HỖ TRỢ ĐÀO TẠO KHỞI SỰ KINH DOANH, QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO TRỰC TIẾP TẠI DNNVV HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN**

**Điều 5. Tổ chức đào tạo**

   Các quy định về tổ chức đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp (cơ bản và chuyên sâu), đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (bao gồm: phạm vi, thời lượng đào tạo, đối tượng học viên, số lượng học viên, nội dung đào tạo, hoạt động tổ chức khóa đào tạo, đơn vị đào tạo, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, DNNVV và học viên trong tổ chức đào tạo) thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 6. Nội dung chi tổ chức khoá đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp**

1. Các khoản chi phục vụ trực tiếp lớp học:

- Chi phí chiêu sinh: gọi điện thoại, gửi thư mời, đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chi cho giảng viên, báo cáo viên: thù lao giảng dạy (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng), chi phí ăn, ở, đi lại.

- Chi in ấn, photo, mua tài liệu học tập theo nội dung chương trình khóa đào tạo cho học viên (không bao gồm tài liệu tham khảo).

- Chi thuê hội trường, phòng học, máy chiếu, thiết bị phục vụ học tập.

- Chi nước uống, giải khát giữa giờ; văn phòng phẩm.

- Chi phí cho lễ khai giảng, bế giảng.

- Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, vệ sinh, trông giữ xe, quay phim, chụp ảnh tư liệu và các khoản chi trực tiếp khác).

- Chi phí áp dụng đối với khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp:

+ Chi phí tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (ra đề thi, coi thi, chấm thi).

+ Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế trong nước (nếu có): thuê phương tiện đưa, đón học viên; bồi dưỡng báo cáo viên tham gia chia sẻ kinh nghiệm tại buổi khảo sát, thực tế.

+ Chi phí cấp chứng nhận đã tham gia khóa đào tạo.

+ Đối với khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu, tùy theo mức độ cần thiết có thể mời giảng viên, báo cáo viên nước ngoài tham gia giảng dạy thì ngoài chi thù lao giảng dạy, tiền ăn, ở, đi lại, có thêm chi phí phiên dịch, biên dịch tài liệu.

2. Chi hoạt động quản lý một khoá đào tạo của đơn vị đào tạo (không vượt quá 10% chi phí tổ chức một khóa đào tạo), gồm:

- Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của đơn vị đào tạo trong trường hợp phải tổ chức lớp học ở xa đơn vị đào tạo.

- Làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có); tổ chức các cuộc họp nhằm triển khai khóa đào tạo.

- Các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học: thông tin liên lạc, đi khảo sát địa bàn trước khi tổ chức lớp.

**Điều 7. Kinh phí tổ chức khoá đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và mức ngân sách hỗ trợ**

1. Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệplà tổng các khoản chi phát sinh thực tế, theo nội dung chi quy định tại Điều 6 Thông tư này và từ các nguồn:

1.1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương):

a) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong tổng chi phí tổ chức một khóa đào tạo khởi sự kinh doanh tối đa là 100%, quản trị doanh nghiệp cơ bản tối đa là 70% và quản trị doanh nghiệp chuyên sâu là 50%.

b) Mức chi hợp lý của từng nội dung chi trong một khóa đào tạo để xác định số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và viên chức và theo nguyên tắc:

- Đối với các nội dung chi có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức (chi cho giảng viên, báo cáo viên; biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng; nước uống, giải khát; khen thưởng học viên; chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; công tác phí) phải thực hiện theo đúng chế độ quy định. Riêng giảng viên, báo cáo viên nước ngoài, việc xác định số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thù lao giảng dạy, chi phí đi lại, ăn, ở áp dụng như đối với giảng viên, báo cáo viên trong nước.

- Đối với các nội dung chi chưa có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, định mức: căn cứ theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lý, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

1.2. Chi phí còn lại (tổng các khoản chi phát sinh thực tế theo nội dung chi quy định tại Điều 6 Thông tư này, trừ đi số hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này) được chi trả từ các nguồn:

a) Kinh phí tài trợ, huy động từ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho khóa đào tạo (nếu có).

b) Học phí do học viên đóng góp. Khuyến khích đơn vị đào tạo tận dụng tối đa nguồn kinh phí tài trợ, huy động được để giảm học phí cho học viên tham gia khoá đào tạo.

2. Đối với các học viên của DNNVV thuộc địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là học viên địa bàn ĐBKK) và học viên của DNNVV do nữ làm chủ được miễn học phí tham gia khóa đào tạo, thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua đơn vị đào tạo.

2.1. Xác định mức hỗ trợ học phí:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Mức hỗ trợ học phí cho 01 học viên |   = | Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo |  - | Số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ |  - | Số tiền tài trợ, huy động cho đào tạo (nếu có) |
| Tổng số học viên tham gia khóa đào tạo |

*Trong đó:*

- Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo xác định theo khoản 1 Điều 7 này.

- Số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức khóa đào tạo xác định theo tiết a điểm 1.1 khoản 1 Điều 7 này.

- Số tiền tài trợ, huy động xác định theo tiết a điểm 1.2 khoản 1 Điều 7 này.

2.2. Việc xác định đối tượng học viên địa bàn ĐBKK, học viên của DNNVV do nữ làm chủ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đơn vị đào tạo có trách nhiệm lập dự toán kinh phí tổ chức khóa đào tạo trên cơ sở quy định tại Điều 6, 7 Thông tư này; thông báo công khai khi thực hiện chiêu sinh và trong quá trình tổ chức khóa đào tạo về sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước để tổ chức khóa đào tạo, mức học phí ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với học viên địa bàn ĐBKK và học viên của DNNVV do nữ làm chủ và mức học phí thu của học viên.

4. Việc lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức khóa đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp thực hiện theo mẫu Phụ lục 1a và tổng hợp theo mẫu Phụ lục 1 kèm Thông tư này.

5. Trường hợp tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế ở nước ngoài:

a) Chi phí phát sinh cho chuyến đi chi từ nguồn tài trợ, huy động từ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước cho khóa đào tạo (nếu có) và đóng góp của học viên.

b) Không tính chi phí phát sinh cho chuyến đi vào tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 8. Nội dung chi tổ chức khoá đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến**

Nội dung chi tổ chức khóa đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến theo quy định tại Điều 6 Thông tư này, bao gồm cả chi phí áp dụng đối với khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp, nhưng không bao gồm:

- Chi phí chiêu sinh: gọi điện thoại, gửi thư mời, đăng thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chi thuê hội trường, phòng học, máy chiếu, thiết bị phục vụ học tập.

- Chi điện, nước, vệ sinh, trông giữ xe.

**Điều 9. Kinh phí tổ chức khoá đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và mức ngân sách hỗ trợ**

1. Tổng chi phí tổ chức khóa đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến là tổng các khoản chi phát sinh thực tế, theo nội dung chi quy định tại Điều 8 Thông tư này và từ các nguồn:

1.1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương):

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng chi phí tổ chức một khóa đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhưng không quá 01 lần một năm.

b) Mức chi hợp lý của từng nội dung chi trong một khóa đào tạo để xác định số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện theo tiết b điểm 1.1 khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

1.2. Phần kinh phí còn lại (tổng các khoản chi phát sinh thực tế theo nội dung chi quy định tại Điều 8 Thông tư này, trừ đi số hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này) được chi trả từ các nguồn:

a) Kinh phí tài trợ, huy động từ doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho khóa đào tạo (nếu có).

b) Đóng góp của DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến có khóa đào tạo tổ chức trực tiếp tại doanh nghiệp. Khuyến khích đơn vị đào tạo tận dụng tối đa nguồn kinh phí tài trợ, huy động được để giảm mức đóng góp của DNNVV.

2. Đơn vị đào tạo có trách nhiệm lập dự toán kinh phí tổ chức khóa đào tạo trên cơ sở các quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Thông tư này; thông báo công khai cho DNNVV về mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và mức đóng góp của DNNVV để tổ chức khóa đào tạo.

3. Việc lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức khóa đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thực hiện theo mẫu Phụ lục 1b và tổng hợp theo mẫu Phụ lục 1 kèm Thông tư này.

4. Trường hợp tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế ở nước ngoài: thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

**Điều 10. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến**

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo (khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến) theo hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước. Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi, đảm bảo việc sử dụng kinh phí ngân sách hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này.

2. Đối với các tổ chức hiệp hội không quan hệ thường xuyên với ngân sách, việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí từ ngân sách để hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo (khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến) theo hình thức lệnh chi tiền.

2.1. Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) thực hiện cấp tối đa 70% dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo cho tổ chức hiệp hội trên cơ sở thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao nhiệm vụ (kế hoạch đào tạo và kinh phí ngân sách hỗ trợ) cho tổ chức hiệp hội, kế hoạch triển khai nhiệm vụ và dự toán chi tiết kinh phí tổ chức các khóa đào tạo của tổ chức hiệp hội.

2.2. Sau khi kết thúc tổ chức các khóa đào tạo và chậm nhất không quá ngày 20 tháng 12 hàng năm, tổ chức hiệp hội có trách nhiệm hoàn thành báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện. Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) xem xét hỗ trợ số kinh phí ngân sách còn được cấp hoặc thu hồi phần kinh phí ngân sách không sử dụng hết trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyết toán kinh phí tổ chức các khóa đào tạo của tổ chức hiệp hội.

**CHƯƠNG III**

**HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG TRONG DNNVV**

**Điều 11. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV**

Các quy định về tổ chức đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV (bao gồm: phạm vi, đối tượng, ngành nghề đào tạo, cơ sở đào tạo nghề nghiệp; quy trình và hình thức tổ chức đào tạo, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, DNNVV và học viên trong tổ chức đào tạo) theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**Điều 12. Chi phí đào tạo nghề và chính sách hỗ trợ cho lao động trong DNNVV**

1. Lao động làm việc trong DNNVV đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP khi tham gia khóa đào tạo nghề được miễn chi phí đào tạo nhưng tối đa không quá 02 triệu đồng/người/khóa học; mỗi người một lần.

2. Các chi phí còn lại để tham gia khóa đào tạo nghề do DNNVV và người lao động thỏa thuận, bao gồm:

- Phần chênh lệch trong trường hợp chi phí đào tạo nghề do cơ sở đào tạo quy định cao hơn mức quy định tại khoản 1 Điều này;

- Tiền ăn, đi lại và các chi phí khác phát sinh khi học viên tham gia khóa đào tạo.

**Điều 13. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV**

1. Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV có trách nhiệm thanh toán chi phí đào tạo học viên được miễn cho cơ sở đào tạo nghề nghiệp, căn cứ vào nhiệm vụ giao cho cơ sở đào tạo nghề nghiệp (trường hợp cơ sở đào tạo nghề nghiệp là đơn vị trực thuộc) hoặc hợp đồng ký kết với cơ sở đào tạo nghề nghiệp (trường hợp cơ sở đào tạo nghề nghiệp không phải là đơn vị trực thuộc). Mức thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

2. Trường hợp cơ sở đào tạo nghề nghiệp là đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV:

- Việc giao nhiệm vụ đào tạo phải căn cứ kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV do cơ sở đào tạo nghề nghiệp xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, thanh quyết toán kinh phí ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Trường hợp cơ sở đào tạo nghề nghiệp không phải là đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV:

- Căn cứ kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV lựa chọn cơ sở đào tạo nghề nghiệp và ký kết hợp đồng theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Dân sự và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Việc thanh quyết toán kinh phí ngân sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng nhưng đảm bảo trước khi thanh lý hợp đồng chỉ cấp tối đa không quá 70% số kinh phí ngân sách hỗ trợ ghi trong hợp đồng.

4. Cơ sở đào tạo nghề nghiệp lập dự toán, báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV theo mẫu Phụ lục 2a, 2b kèm Thông tư này gửi cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV để tổng hợp theo mẫu Phụ lục 2 kèm Thông tư này.

**CHƯƠNG IV**

**LẬP, CHẤP HÀNH VÀ TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ;**

**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ, KIỂM TRA**

**Điều 14. Lập và phân bổ dự toán**

1. Lập dự toán

1.1. Vào thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ các văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV, nhu cầu hỗ trợ đào tạo và quy định về nội dung chi, mức chi tại Thông tư này: Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, trong đó xác định cụ thể kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ (theo mẫu Phụ lục 1, 2 kèm Thông tư này), tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Các bộ, cơ quang ngang bộ, UBND cấp tỉnh, tổ chức hiệp hội tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung trên phạm vi toàn quốc.

1.2. Trên cơ sở tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và đào tạo trực tiếp tại DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên phạm vi toàn quốc, Bộ Kế hoạch &Đầu tư đề xuất dự toán kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu Phụ lục 1c Thông tư này), gửi về Bộ Tài chính trong tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

1.3. Trên cơ sở tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong DNNVV, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đề xuất dự toán kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ (theo mẫu Phụ lục 2c kèm Thông tư này) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để tổng hợp chung kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV) và Bộ Tài chính trong tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

1.4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước hàng năm, Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra về dự toán chi ngân sách trung ương để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển phát triển nguồn nhân lực DNNVV cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để dự kiến phương án phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định đối với kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

2. Phân bổ dự toán

2.1. Đối với ngân sách trung ương: Căn cứ dự toán ngân sách trung ương bố trí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với kế hoạch triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thông báo hàng năm.

2.2. Đối với ngân sách địa phương: Căn cứ dự toán ngân sách địa phương bố trí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND cấp tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, đảm bảo phù hợp với kế hoạch triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV trên địa bàn do UBND cấp tỉnh phê duyệt hàng năm.

**Điều 15. Chấp hành và tổng hợp quyết toán**

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện quyết toán và tổng hợp quyết toán kinh phí ngân sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV theo mẫu Phụ lục 1, 2 kèm Thông tư này; đồng thời tổng hợp vào báo cáo quyết toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị mình để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 16. Chế độ báo cáo, đánh giá, kiểm tra**

1. Báo cáo về kinh phí ngân sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV được tổng hợp trong Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV. Thời điểm báo cáo, định kỳ báo cáo, nội dung báo cáo và trách nhiệm báo cáo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội.

2. Việc đánh giá, kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí ngân sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV là một trong các nội dung thực hiện khi tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV.

2.1. Thời điểm thực hiện, định kỳ thực hiện, nội dung đánh giá, kiểm tra và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tổ chức đánh giá, kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.2. Kinh phí tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV:

a) Đối với Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV:

- Kinh phí tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ (bao gồm: kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo tổng kết, đánh giá; công tác phí cho cán bộ đoàn công tác đi đánh giá, kiểm tra) bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, mức bố trí không vượt quá 3% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với các tổ chức hiệp hội được giao nhiệm vụ hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực DNNVV: Kinh phí tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ (công tác phí cho cán bộ đi đánh giá, kiểm tra) từ nguồn kinh phí hoạt động, tài trợ, huy động và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của tổ chức hiệp hội. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo điều lệ, quy chế quản lý tài chính của tổ chức hiệp hội.

**CHƯƠNG V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến kinh phí quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 13/8/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho DNNVV: Điều 4, Chương III, khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 19.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Cơ quan Trung ương các Hội, Đoàn thể;- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- Website: Chính phủ, Bộ Tài chính;- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;- Lưu: VT, Cục TCDN (400 bản). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG**     **Huỳnh Quang Hải** |